

Số: 30.7/KSCK-HDQT

Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2022

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
Sáu tháng đầu năm 2022

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- ❖ Tên Công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ CƠ KHÍ**
- ❖ Trụ sở chính : 2 Đặng Thái Thân, P. Phan Chu Trinh, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội
- ❖ Điện thoại : (04) 3826 5106 Fax: (04) 3933 0806
- ❖ Email : ksck@mimeco.vn
- ❖ Vốn điều lệ : 34.098.600.000 đồng (Ba mươi tư tỷ, không trăm chín tám triệu, sáu trăm nghìn đồng)
- ❖ Mã chứng khoán: MIM
- ❖ Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc
- ❖ Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung

II. Hoạt động của Hội đồng Quản trị:

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HDQT)

Stt	Thành viên HDQT	Chức vụ (thành viên HDQT độc lập, TVHDQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HDQT/ HDQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Tăng Nguyên Ngọc	Chủ tịch HDQT	10/11/2020	
2	Tăng Minh Hà	Ủy viên HDQT	10/11/2020	
3	Nguyễn Thị Mai	Ủy viên HDQT không điều hành	10/11/2020	
4	Tăng Văn Hải	Ủy viên HDQT	10/11/2020	
5	Trần Thị Liên An	Ủy viên HDQT	10/11/2020	

2. Các cuộc họp HĐQT:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ (%)	Lý do không tham dự
1	Tăng Nguyên Ngọc	Chủ tịch HĐQT	0		
2	Tăng Minh Hà	Ủy viên HĐQT	0		
3	Nguyễn Thị Mai	Ủy viên HĐQT	0		
4	Tăng Văn Hải	Ủy viên HĐQT	0		
5	Trần Thị Liên An	Ủy viên HĐQT	0		

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

- + Chỉ đạo xây dựng các quy chế phục vụ công tác điều hành và sản xuất.
- + Định hướng phát triển và cho ý kiến xử lý các vướng mắc trong công tác điều hành.
- + Chỉ đạo công tác tổng kết thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021; kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.
- + Đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện nghị quyết của kỳ họp trước của HĐQT.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có): Không có

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm):

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	Báo cáo thường niên 2021	7/2/2022	Báo cáo thường niên 2021	100%

III. Ban kiểm soát (Báo cáo 6 tháng/năm):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu	Trình độ chuyên môn
1	Nguyễn Đình Biễn	Trưởng ban	10/11/2020	Cử nhân
2	Lê Chi Lăng	Ủy viên	10/11/2020	Kỹ sư
3	Phạm Hữu Thu	Ủy viên	10/11/2020	Cử nhân

2. Cuộc họp của BKS:

917
 CC
 C
 KHO
 HOAN

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
	Ông/Bà				

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

+ Kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông.

+ Giám sát việc thực hiện các quy chế phục vụ công tác điều hành và sản xuất của Ban điều hành.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác: chặt chẽ thông qua các Quy chế đã thông qua.

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có): không có

IV. Ban điều hành:

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Tăng Nguyên Ngọc	14/01/1962	Thạc sĩ	10/11/2020
2	Trần Quốc Đệ	14/8/1961	Kỹ sư	30/8/2013
3	Trần Thị Liên An	4/12/1977	Cử nhân	11/4/2016

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm
Trần Thị Liên An	4/12/1977	Cử nhân	11/4/2016

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: không

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty:

1. Danh sách về người có liên quan của công ty:

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên	Thời điểm không còn là người có liên	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
----	---------------------	--	------------------------------	-------------------------------------	---------------------------------------	------------------------------------	--------------------------------------	-------	-----------------------------------

						quan	quan		
1	Cổ đông nội bộ: Tăng Nguyên Ngọc								
	Người có liên quan:								
	1. Vũ Thị Hoa								Vợ
	2. Tăng Minh Sơn								Em trai
	3. Tăng Minh Hà								Em trai
2	Cổ đông nội bộ: Tăng Minh Hà								
	Người có liên quan:								
	1. Lâm Thị Thanh Hải								Vợ
	2. Tăng Nguyên Ngọc								Anh trai
	3. Tăng Minh Sơn								Anh trai

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: không

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: không

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo).

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành).

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Cổ đông nội bộ: Tăng Nguyên Ngọc	021C0001508493	Chủ tịch HĐQT kiêm TGD	0190620000098 cấp ngày 11/3/2019, Cục CSDKQL Cư trú	Số 2-Dặng Thái Thân	862.174	25,28	
	Người có liên quan							

	Vũ Thị Hoa					33.000	0,97	
	Tăng Minh Sơn	002C163821				318.993	9,36	
	Tăng Minh Hà		UV HĐQT, GD NM Cơ khí 2	090507152 cấp ngày 24/12/2008, công an Thái Nguyên	Phường Trưng Trắc, TP Phúc Yên	12.072	0,35	
2	Cổ đông nội bộ: Tăng Minh Hà					12.072	0,35	
	Người có liên quan							
	Lâm Thị Thanh Hải					9.760	0,28	
	Tăng Minh Sơn					375.993	11,03	
	Tăng Nguyên Ngọc					862.174	25,28	
3	Cổ đông nội bộ: Tăng Văn Hải					29.258	0,86	
4	Cổ đông nội bộ: Nguyễn Thị Mai					194.600	5,71	
5	Cổ đông nội bộ: Trần Thị Liên An					26.848	0,79	
6	Cổ đông nội bộ: Nguyễn Đình Biên					0	0	
7	Cổ đông nội bộ: Lê Chi Lăng					481	0,01	
8	Cổ đông nội bộ: Phạm Hữu Thu					212.371	6,23	

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Cổ đông nội bộ: Tăng Nguyên Ngọc		862.174	25,28	862.174	25,28	
	Người có liên quan						
	Vũ Thị Hoa	Vợ	33.000	0,97	33.000	0,97	
	Tăng Minh Sơn	Em trai	375.993	11,03	375.993	11,03	
	Tăng Minh Hà	Em trai	12.072	0,35	12.072	0,35	
2	Cổ đông nội bộ: Tăng Minh Hà		12.072	0,35	12.072	0,35	
	Người có liên quan						

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
	Lâm Thị Thanh Hải	Vợ	9.760	0,28	9.760	0,28	
	Tăng Minh Sơn	Anh trai	375.993	11,03	375.993	11,03	
	Tăng Nguyên Ngọc	Anh trai	862.174	25,28	862.174	25,28	
3	Cô đồng nội bộ: Tăng Văn Hải		29.258	0,86	29.258	0,86	
4	Cô đồng nội bộ: Nguyễn Thị Mai		194.600	5,71	194.600	5,71	
5	Cô đồng nội bộ: Trần Thị Liên An		26.848	0,79	26.848	0,79	
6	Cô đồng nội bộ: Nguyễn Đình Biên		0	0	0	0	
7	Cô đồng nội bộ: Lê Chi Lăng		481	0,01	481	0,01	
8	Cô đồng nội bộ: Phạm Hữu Thu		212.371	6,23	212.371	6,23	

V. Các vấn đề cần lưu ý khác



CHỮ TÍCH HĐQT
 TĂNG NGUYÊN NGỌC